TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ	*HL, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL - TỈNH TH

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn Ng - sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn 2 Bái Tr , xã H , huyện HL, tỉnh TH

2. Chị Đỗ Thị A - sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Ph , xã L , huyện HL, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A xác định vợ chồng có 01 con chung, là cháu Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ly hôn anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L cho chị Đỗ Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại anh Nguyễn Văn Ng chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi

nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A xác định vợ chồng có 01 con chung, là cháu Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 15 tháng 7 năm 2016. Ly hôn anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L cho chị Đỗ Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại anh Nguyễn Văn Ng chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Anh Nguyễn Văn Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A xác định vợ chồng không tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị A thống nhất thỏa thuận, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Ng , chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL theo biên lai thu số AA/2019/0008014 ngày 11/9/2019.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- TAND tỉnh TH;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Văn